TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MỸ HÀO** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số:10 /2022/HS-ST
Ngày: 11/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Trần Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông: Phan Xuân Hùng.

2/Ông: Nguyễn Xuân Khải.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Mạnh Hùng- Thư ký TAND thị xã Mỹ Hào.

Đại diện VKSND thị xã tham gia phiên toà: Bà: Phạm Thị Yến - KSV.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở, TAND thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 13/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 27/01/2022 đối với bị cáo:

*** N Đ A**- sinh năm 1968 Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Thôn M TH, xã L M, huyện Th H, tỉnh H D.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lái xe Chức vụ: Không Trình độ học vấn: 07/10

Họ, tên bố: N Đ V, (đã chết).

Họ, tên mẹ: M T T, (đã chết).

Họ, tên vợ: N T D, sinh năm 1970.

Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Ngày 20/3/1987 bị Tòa án nhân nhân huyện Ch L, tỉnh H D xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa".

Ngày 14/5/1988 bị Tòa án nhân nhân huyện Ch L, tỉnh H D xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa" cộng 15 tháng tù của bản án số: 22/ ngày 20/3/1987 của Tòa án nhân dân huyện Ch L. Buộc A phải chấp hành 27 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 09/02/1988.

Ngày 23/7/2003 bị Công an huyện Th H, tỉnh H D xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc".

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại**:

1/Anh: Tr V Tr, sinh năm 1975. (đã chết)

Đại diện gia đình người bị hại: Anh Tr V Ng (anh trai anh Tr1), sinh năm 1972.

Đều trú tại: Thôn K Th, xã NG Đ, huyện Th T, tỉnh B N.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Công ty xí nghiệp xây dựng và bảo trì đường bộ Vidifi.

Địa chỉ:Km6+350 đường Ph V Đ, phường H Ng, quận D K, thành phố H P.

Đại diện: Anh Tr Th H1, sinh năm 1979 (có mặt).

***Những người làm chứng.**

Anh: Ng V T, sinh năm 1982.

HKTT: Thôn Đ C, xã T A, thành phố Ph L, tỉnh H N.

2/Ông: V X L, sinh năm 1960

Trú tại: Thôn H L, xã Ph U, huyện A Th, tỉnh H Y.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N Đ A, sinh năm 1968, ở thôn M TH, xã L M, huyện Th H, tỉnh H D, có giấy phép lái xe ô tô theo qui định. Khoảng 14 giờ ngày 18/9/2021, A điều khiển xe ô tô biển số: 34C - 139.27 đi từ nhà ra Quốc lộ 5A đi theo chiều H D - H Nvới mục đích đến huyện Y M, tỉnh H Y để lấy hàng. Khi đi đến khu vực km23+696,5 thuộc Tổ dân phố N X, phường N H, thị xã M H, lúc này khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, A điều khiển xe ô tô ở làn đường dành cho xe ô tô (làn số 01 giáp dải phân cách giữa hai chiều đường). Do buồn ngủ nên khi A điều khiển xe ô tô thiếu quan sát, không phát hiện biển cảnh báo nguy hiểm dựng ở đường và anh Ng V T, sinh năm 1982, HKTT: Thôn Đ C, xã T A, thành phố Ph L, tỉnh H N (là công nhân Công ty xí nghiệp xây dựng và bảo trì đường bộ Vidifi) đang đứng cầm cờ cảnh báo hướng dẫn giao thông để anh Tr V Tr, sinh năm 1975 ở Thôn T1, xã NG Đ, huyện Th T, tỉnh B N (cũng là công nhân cùng công ty với anh T) đang làm nhiệm vụ cắt tỉa cây ở giáp dải phân cách cứng giữa hai chiều đường chiều H D - H N. Lúc này A vẫn điều khiển xe ô tô với tốc độ khoảng 50km/h mà không giảm tốc độ nên xe ô tô do A điều khiển đã đâm vào anh Tr1 đang đứng cắt, tỉa cây ở giáp dải phân cách giữa hai chiều đường. Hậu quả làm anh Tr1 chết tại hiện trường. Sau

khi tai nạn xảy ra, A không biết xe do A điều khiển đã đâm vào anh Tr1 nên tiếp tục khiển xe đi một đoạn khoảng 400m thì được mọi người thông báo về việc A đã gây tai nạn. A đã quay lại hiện trường phát hiện anh Tr1 đã chết nên đến Công an thị xã M H đầu thú.

Sau khi xảy ra tai nạn, đội cảnh sát giao thông đường bộ số 1 - Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh H Y phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã M H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại km23+696,5 Quốc lộ 5A chiều H D - H Nthuộc địa phận Tổ dân phố N X, phường N H, thị xã M H, tỉnh H Y. Đường trải nhựa phẳng, có 03 làn đường, làn đường dành cho xe ô tô rộng 3,5m; làn đường dành cho xe ô tô, mô tô rộng 3,5m; làn đường dành cho xe thô sơ rộng 7,35m, giữa các làn đường có vạch sơn trắng phân chia làn. Lề đường bên trái chiều H D - H Ntiếp giáp với dải phân cách cứng có chiều rộng 01m có trồng cây xanh và hàng rào sắt, ở giữa phần mặt ngoài của dải phân cách cứng được ốp vỉa bê tông có kích thước cao 0,2m. Việc khám nghiệm thống nhất đánh số 01 là vị trí dấu vết cày xước tại hiện trường; số 02 là vị trí dấu vết mài xước, trượt tại hiện trường; số 03 vị trí nạn nhân tại hiện trường; số 04 vị trí dấu vết vùng nhựa vỡ, máy cắt cây tại hiện trường và lấy km20+700 làm điểm mốc và lấy mép bên phải vạch sơn trắng kẻ đường phân chia làn đường ô tô, mô tô và làn đường mô tô, thô sơ chiều H D - H N làm mép đường chuẩn.

Đo từ cột km23+700 theo đường chuẩn về phía H N3,5m là đến điểm đầu dấu vết cày xước đứt đoạn để lại trên bề mặt ốp vỉa hè bê tông ký hiệu số 01 có kích thước (6,3x0,1)m, điểm đầu cách mặt đường 0,15m, điểm cuối cách mặt đường 0,16m. Toàn bộ dấu vết số 01 nằm trên bề mặt ốp vỉa bê tông của dải phân cách cứng. Đo từ điểm đầu dấu vết số 01 về phía H N2,7m là đến vị trí điểm đầu dấu vết mài, trượt kéo dài tại hiện trường ký hiệu số 02 có kích thước (3,9x0,08)m; điểm đầu và điểm cuối dấu vết số 02 nằm trên mặt ngoài ốp vỉa hè bê tông của dải phân cách cứng. Đo từ điểm cuối dấu vết số 02 về phía H N01m là đến đầu vị trí nạn nhân ký hiệu số 03 tại hiện trường; nạn nhân nằm ngửa mặt lên trời, hai chân duỗi thẳng, đầu hướng về phía H D, chân hướng về phía H N, đầu cách mép đường chuẩn 7,2m, tay phải cách mép đường chuẩn 07m, chân phải cách mép đường chuẩn 7,12m. Đo từ điểm cuối dấu vết 02 về phía H N2,8m là đến vị trí điểm đầu vùng nhựa vỡ, máy cắt cây ký hiệu là số 04 tại hiện trường có kích thước (5,3x01)m; tâm vùng nhựa vỡ, máy cắt cây cách mép chuẩn 6,4m. Đo từ cột km23+700 về phía H D 39,6m là đến vị trí đặt biển báo công trường (biển báo 227).

Khám nghiệm xe ô tô đăng ký biển số: 34C-139.27, xác định: Tại góc bên trái kính chắn gió va chạm làm nứt kính, bẹp kim loại chiều từ trước về sau, kích thước (95x62)cm. Tâm vết này cách mặt đất 1,45m, đo xe không trọng tải. Tại vị trí bên trái góc cabin xe ô tô va chạm làm bẹp, lõm kim loại theo chiều từ trước về sau, kích thước (70x50)cm. Tại vị trí này cụm đèn xi nhan, đèn pha phía trước bên trái bị gãy bật rời khỏi vị trí ban đầu. Tại vị trí bên trái ba đờ xốc của xe va chạm làm bẹp, lõm, rách kim loại theo chiều từ trước về sau, kích thước (70x30)cm, trên vị trí này để lại chất vải màu cam nghi quần áo của nạn nhân. Tại mặt ngoài góc gương chiếu hậu bên trái bám chất màu nâu, kích thước (03x1,5)cm, tâm cách mặt đất 1,53m. Tại bề ngoài bánh lốp bên trái phía trước va chạm làm mài,xước cao su xung quanh má lốp theo chiều ngược chiều tiến của xe ô tô; tại vị trí mặt ngoài má lốp, la zăng này bám dính chất dịch tế bào mô nghi của nạn nhân, kích thước (30x26)cm, tâm cách lỗ chân van 10cm theo chiều kim đồng hồ. Tại vị trí mặt trong chắn bùn bánh xe phía trước bên phải bám dính chất màu đen, kích thước (20x70)cm. Tại thanh kim loại chắn bảo vệ bên trái xe ô tô bám dính chất màu nâu nghi là máu của nạn nhân, kích thước (10x03)cm. Tại phần kim loại mặt ngoài bên trái thùng xe va chạm làm bẹp, lõm kim loại theo chiều từ trước về sau, từ ngoài vào trong, kích thước (11x05)cm, tâm cách mặt đất 80cm, tâm vết này để lại lá cây khô màu vàng. Tại mặt ngoài má lốp bánh xe bên ngoài dàn bánh phía sau bên trái va chạm làm mài xước cao su, kích thước (14x47)cm theo chiều ngược chiều tiến của xe, tâm vết này cách lỗ chân van 22cm.

Khám nghiệm máy cắt cỏ xác định: Toàn bộ phần máy, ốp nhựa bảo vệ máy vỏ kim loại nhựa bật khỏi vị trí ban đầu. Cần máy cắt hình trụ tròn bằng kim loại dài (150x03)cm, mặt ngoài quanh cần máy để lại chất màu xanh nghi của xe liên quan, kích thước dài 50cm. Tấm chắn rác của máy bị xô lệch khỏi vị trí ban đầu và gãy vỡ nhựa, kích thước dài 15cm.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã M H đã trưng cầu giám định tử thi đối với anh Tr V Tr. Tại biên bản giám định pháp y do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H Y xác định: Vùng ngực bên trái, sát đường giữa, sát đầu trong xương đòn trái có đám xây sát da trên diện sưng nề, kích thước (25x22)cm. Kiểm tra thấy gãy đầu trong xương đòn trái, gãy cung trước các xương sườn số 01 đến số 08 làm lồng ngực biến dạng, bẹp từ trước về sau, từ trái qua phải. Gãy dời xương đốt 01 ngón chân số 01 bàn chân phải. Phía sau lưng bên trái sát mỏm vai trái cách đường giữa 05cm có đám xây sát da trên diện sưng nề, kích thước (30x20)cm. Kiểm tra vùng này thấy gãy xương bả vai trái, gãy cung các xương sườn từ số 04 đến số 07. Gãy hai xương cẳng chân trái tại vị trí cổ nhân, vỡ xương mắt cá ngoài

bên trái, vỡ các xương bàn chân trái, kích thước (15x16)cm; ngoài ra tay, chân, người có nhiều đám xây sát da.

Tại bản kết luận giám định số: 176/GĐPY-PC09 ngày 22/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H Y kết luận: Anh Tr V Tr chết do: Chấn thương ngực kín, trên người đa chấn thương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 46/KL-HĐ ngày 21/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã M H đã kết luận: Máy cắt cỏ nhãn hiệu honda UMK 435T U2ST. Do không xác định được năm mua mới sử dụng của tài sản nên Hội đồng định giá không định giá.

Quá trình điều tra, bị cáo A đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Tr V Tr số tiền 300.000.000đồng, đại diện gia đình nạn nhân là anh Tr V Ng (anh trai anh Tr1) đã nhận đủ số tiền trên và tự nguyện không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đồng thời anh Ng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo A.

Đối với chiếc xe ô tô, biển số: 34C-139.27 và chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu Honda UMK 435T U2ST Cơ quan điều tra đã quản lý. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô là tài sản hợp pháp của A, còn chiếc máy cắt cỏ là của Công ty xí nghiệp xây dựng và bảo trì đường bộ Vidifi. Cơ quan điều tra Công an thị xã M H đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho bị cáo A và trả chiếc máy cắt cỏ cho anh T T H2 (là đại diện cho Công ty được ủy quyền) nhận lại máy cắt cỏ, tự nguyện không yêu cầu bị cáo A phải bồi thường thiệt hại máy cắt cỏ

Quá trình điều tra, N Đ A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSMH ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H đã truy tố N Đ Avề tội "Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diệnViện kiểm sát nhân dân thị xã M H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Bị cáo N Đ Aphạm tội "Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; khoản 1,2 điều 65; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: N Đ A từ01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã L M, huyện Th H, tỉnh H D quản lý, giám sát trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo khoản 2, 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tòa án trả giấy phép lái xe cho bị cáo sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa bị cáo N Đ Akhông tranh luận, nhất trí với nội dung bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H; Bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm và chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1/ *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã M H và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2/ *Về nội dung vụ án*: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo N Đ A đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của đại diện gia đình người bị hại và người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án; Kết luận định giá tài sản cùng các vật chứng mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định:Khoảng 14 giờ ngày 18/9/2021, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số: 34C - 139.27 đi từ nhà ra Quốc lộ 5A đi theo chiều H D - H Nvới mục đích đến huyện Y M, tỉnh H Y để lấy hàng. Khoảng 15 giờ 30 phút bị cáo đi đến khu vực Km23+696,5 thuộc Tổ dân phố N X, phường N H, thị xã M H. Do buồn ngủ nên khi bị cáo điều khiển xe ô tô thiếu quan sát, không phát hiện biển cảnh báo nguy hiểm dựng ở đường và anh T đang đứng cầm cờ cảnh báo

hướng dẫn giao thông để anh Tr1 đang làm nhiệm vụ cắt tỉa cây ở giáp dải phân cách cứng giữa hai chiều đường chiều H D - H Nnên đã đâm vào anh Tr1. Hậu quả làm anh Tr1 chết tại hiện trường. Hành vi tham gia giao thông của bị cáo đã vi phạm khoản 1 điều 12 và khoản 1 điều 19 Luật giao thông đường bộ và khoản điều 5 Thông tư số: 39/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 gây hậu quả tai nạn giao thông làm anh Tr1 bị chết. Từ đó, bị cáo đã vi phạm quy định về tham gia giao thông quy định tại điểm c khoản 1 điều 260 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ và đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình.Tuy nhiên khi tham gia giao thông bị cáo điều khiển xe ô tô trong trạng thái mệt mỏi, buồn ngủ nên thiếu quan sát, không phát hiện biển cảnh báo nguy hiểm dựng ở đường và anh T đang đứng cầm cờ cảnh báo hướng dẫn giao thông để anh Tr1 đang làm nhiệm vụ cắt tỉa cây dẫn đến bị cáo không tuân thủ tốc độ khi có biển cảnh báo hoặc chướng ngại vật trên đường đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, hành vi này phải được xử lý với hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

3/*Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hướng xử lý đối với bị cáo*:.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, sau tai nạn bị cáo đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại. Gia đình người bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS mà bị cáo được hưởng quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có bố đẻ tham gia kháng chiến và phục vụ trong lực lượng công an nhân dân được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; Huân chương quân công hạng ba; Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất và hạng ba.Sau khi gây tai nạn bị cáo đã đến cơ quan Công an thị xã M H đầu thú và khai báo sự việc. Gia đình người bị hại sau khi nhận tiền bồi thường đã tự nguyện có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình hiện khó khăn và xin được cải tạo tại địa phương có xác nhận của địa phương nơi cư trú. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện người bị hại (Công ty xí nghiệp xây dựng và bảo trì đường bộ Vidifi) giữ quan điểm tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được ải tạo tại địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS mà bị cáo được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Khi cân nhắc hình

phạt đối với bị cáo, hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù các năm 1987; 1988 bị cáo đã bị Tòa án huyện Ch L, tỉnh H D xét xử về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa" đến nay bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Năm 2003 bị Công an huyện Th H, tỉnh H D xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc". Tội danh bị cáo bị xét xử đến nay không còn qui định trong Bộ luật hình sự và hành vi vi phạm hành chính của bị cáo cũng đã được xóa từ rất lâu. Tuy nhiên bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, sau khi gây tai nạn bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi của mình, tích cực cùng khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và là trụ cột trong gia đình nên nếu phải đi chấp hành án thì gia đình sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Do vậy, xét thấy không cần thiết phải cách li bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mà xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng có thời gian thử thách và giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giám sát trong thời gian thử thách như nội dung đề nghị tại bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

4/ *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là lao động chính lao đông nuôi sống gia đình, ngoài nghề lái xe bị cáo không làm nghề gì khác để nuôi sống gia đình. Vì vậy HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo. Trả lại bị cáo giấy phép lái xe sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

5/ *Về trách nhiệm dân sự*: Không đặt ra giải quyết.

6/ *Về vật chứng*: Không đặt ra giải quyết.

7/ *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260; khoản 1,2 điều 65; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo N Đ Aphạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

2. Xử phạt: Bị cáo N Đ A01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã L M, huyện Th H, tỉnh H D quản lý, giám sát trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử lý vi phạm đối với người được hưởng án treo: Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo đã bị kiểm điểm theo qui định tại điều 91 của Luật thi hành án hình sự nhưng sau khi kiểm điểm vẫn tiếp tục vi phạm và đã được nhắc nhở bằng văn bản mà vẫn cố ý vi phạm thì Công an cấp xã, phường, thị trấn đề xuất UBND cấp xã, phường, thị trấn báo cáo, đề nghị cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, thị xã, thành phố tiến hành trình tự, thủ tục đề nghị Tòa án có thẩm quyền quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự số: 41/2019/QH14 ngày 14/6/2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2020.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tòa án trả cho bị cáo giấy phép lái xe số: 300176002319 mang tên N Đ A do Sở giao thông vận tải tỉnh H D cấp ngày 13/5/2017 sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

5. Về vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

6. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

7.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện gia đình người bị hại, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh
- VKS +CA + Chi cục THADS thị xã.
- Những người tham gia tố tụng
-Phòng nghiệp vụ CA + Sở tư pháp tỉnh
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Lâm